

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Trọng Vinh
2/ Bà Lê Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thị Mỹ Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2022/HSST ngày 24/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXX ST-HS ngày 21/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Công D, sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lương Văn H, sinh Năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969.

Tiền án: 02 tiền án

+ Ngày 04/8/2012, bị Toàn án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 7 năm 6 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 35/2012/HSST. Chấp hành xong ngày 18/7/2017.

+ Ngày 24/6/2020, bị Toàn án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 315/2017/HSST. Chấp hành xong ngày 23/4/2021.

Nhân thân: Ngày 26/10/2007, bị Công an huyện Cẩm Mỹ đưa vào Trường Giáo dưỡng số 4, huyện Long Thành, thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. chấp hành xong ngày 24/7/2009.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1994, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố C, phường H, thành phố B, Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: không. Chồng: Nguyễn Bá N, sinh năm 1989; con: Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2022. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Cao Văn D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cao Văn P, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp N, xã Xu, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

1. Chị Phạm Thị Ngọc G, sinh năm 1987. Nơi cư trú: khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp Tân Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Bà Bùi Thị Mộng Đ, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khu 2, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Cao Văn P, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Công D là đối tượng có nhiều tiền án, không có công ăn việc làm ổn định, hiện đang sinh sống như vợ chồng với Trần Thị Mỹ T ở nhà trọ thuộc khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Để có tiền tiêu xài D đã thực hiện hành vi trộm cắp như sau:

Vào tối ngày 23/3/2022, D chuẩn bị 01 kéo cắt sắt, 01 kéo cắt tôn, 01 xà beng, 01 đoạn dây dù có thắt nút thành dạng dây thang, tất cả bỏ trong ba lô với mục đích tìm kiếm nhà nào có sơ hở thì đột nhập trộm cắp. Trước khi đi D nói với Trần Thị Mỹ T là về thăm cha mẹ ruột tại huyện Cẩm Mỹ. Nghe vậy, T cũng muốn đi cùng nên D đồng ý chở theo. D điều khiển chiếc xe SH Mode biển số 60B5 – 557.71 chở T đi theo đường Quốc lộ 1A hướng từ Biên Hòa về Cẩm Mỹ. Khi đi qua đoạn ngã ba Tân Phong thuộc khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân thành phố Long Khánh, thấy tiệm điện thoại “Phú Apple” (do anh Cao Văn D, sinh năm 1990, ngụ tại ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai làm chủ) khóa cửa ngoài và tắt đèn, biết là không có người trông coi nên D quyết định đột nhập vào tiệm để trộm cắp tài sản. D đậu xe ở một cây xăng phía bên đường đối diện và nói với T là vào nhà bạn lấy đồ. D mang theo ba lô đi bộ qua

đường, leo men theo bờ tường lên trên mái tôn của tiệm, dùng kéo cắt tôn mang theo cắt một khoảng tôn rộng đủ cho mình chui vào, dùng dây dù cột vào thanh sắt có sẵn trên mái tôn rồi trèo xuống vào trong tiệm. Khi vào được bên trong D lục lọi các học tử lấy trộm được 01 chiếc laptop hiệu HP, 16 chiếc điện thoại các loại và một số card điện thoại di động trị giá khoảng 2.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản trên, D cho tất cả vào ba lô và theo đường cũ tẩu thoát ra ngoài bỏ lại 02 cây kéo, 01 xà beng, 01 sợi dây dù, 01 thanh kim loại.

Sau khi ra ngoài, D nói với T là không đi thăm cha mẹ nữa mà về lại Biên Hòa. Trên đường quay ngược lại Biên Hòa, D rút chiếc áo khoác mặc lúc trộm cắp tài sản bên vệ đường, T có hỏi lý do nhưng D không nói gì và chạy thẳng về phòng trọ. Đến khoảng 00 giờ ngày 24/3/2022, D và T về đến phòng trọ, tại đây D lấy đồ trộm cắp được ra kiểm tra, thấy vậy T có hỏi thì D mới nói cho T biết số tài sản này là D trộm cắp tại tiệm điện thoại “Phủ Apple”. Lúc này, T mới biết được hành vi trộm cắp của D nhưng vì tình nghĩa sống chung với nhau như vợ chồng T không tố giác đến cơ quan chức năng.

Khoảng 8 giờ cùng ngày, D lấy card điện thoại trộm cắp được khoảng 2.000.000 đồng nạp hết vào game online, mang chiếc laptop mới trộm cắp được bán cho 01 người qua đường với giá 1.800.000 đồng, D nhờ một người tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) bán những chiếc điện thoại còn lại. Lần thứ nhất Tý bán điện thoại di động mang về cho D khoảng 8.000.000 đồng; lần thứ 2, Tý mang về đưa cho D khoảng 10.000.000 đồng; lần thứ ba, Tý mang điện thoại đi bán nhưng không thấy quay về. Toàn bộ số tiền trên, D chia cho Tý một phần, phần còn lại tiêu xài cá nhân hết. Lúc này, trên người D còn lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh, điện thoại di động bị khóa nên D mang đem đến tiệm điện thoại gần phòng trọ nhờ mở khóa. Đến ngày 26/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh mời D về làm việc và thu hồi điện thoại Samsung A12 trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, người bị hại anh Cao Văn D khai nhận số tài sản bị mất: 16 điện thoại di động các loại, cụ thể: 01 điện thoại di động Samsung A12, 01 điện thoại di động Samsung A52, 03 điện thoại di động Iphone 7plus, 02 điện thoại di động Samsung J730, 01 điện thoại di động Samsung A12, 01 điện thoại di động Samsung M51, 01 điện thoại di động Iphone XS, 01 điện thoại di động Iphone 11 pro, 01 điện thoại di động Iphone 6plus, 01 điện thoại di động Iphone 6s, 01 điện thoại di động ViVo I30C, 01 ĐTDĐ Samsung A30, 01 ĐTDĐ Oppo Reno 67, 01 laptop hiệu HP màu xám và một số card điện thoại khoảng 2.000.000 đồng. Các tài sản bị mất này là phù hợp với lời khai nhận của bị cáo D. Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐGTSTTHS ngày 10/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 60B5 – 557.71 màu xanh đậm, đã qua sử dụng tại thời điểm 23/3/2022 có giá trị là 32.000.000 đồng (bút lục số 63,64);

Đối với các tài sản bị chiếm đoạt còn lại gồm: 01 điện thoại di động Samsung A52, 03 điện thoại di động Iphone 7plus, 02 điện thoại di động

Samsung J730, 01 điện thoại di động Samsung A12, 01 điện thoại di động Samsung M51, 01 điện thoại di động Iphone XS, 01 điện thoại di động Iphone 11 pro, 01 điện thoại di động Iphone 6plus, 01 điện thoại di động Iphone 6s, 01 điện thoại di động ViVo I30C, 01 ĐTDĐ Samsung A30, 01 ĐTDĐ Oppo Reno 67, 01 laptop hiệu HP, do không thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không có cơ sở để xác định giá trị thực tế.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐGTSTTTTHS ngày 28/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh, số IMEI: 354312131416555, đã qua sử dụng tại thời điểm 23/3/2022 có giá trị là 2.150.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 114/CT-VKS-HS ngày 24/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lương Công D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Thị Mỹ T đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm” được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo Lương Công D từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; các điểm i,n,s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Mỹ T từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về tang vật thu giữ và xử lý vật chứng:
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A12 màu xanh, đã trả lại cho chủ sở hữu trước khi bị mất trộm là anh Cao Văn D;
- 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda SH Mode màu xanh, biển số 60B5 – 55771 bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, do liên quan đến một vụ án “Trộm cắp tài sản” khác xảy ra trên địa bàn xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã có công văn thông báo và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền;
- 01 xà beng kích thước 54x8cm; 01 cây kéo màu đen kích thước 25x10cm; 01 cây kéo màu cam 11x20cm; 01 cây sắt dài 120cm hình hộp chữ nhật kích thước 4x8cm; 01 đoạn dây dù có thắt nút dạng thang dây dài 210cm, ngang 53cm và 01 đôi giày màu trắng, trên thân và gót giày có chữ “EQT”, đã

qua sử dụng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đề nghị tiêu hủy.

- 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh ghi hình bị cáo D lục lọi trộm cắp tài sản được trích xuất trong 01 đĩa DVD, lưu kèm hồ sơ.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại là anh Cao Văn D yêu cầu D bồi thường tổng tài sản bị mất, không thu hồi được là 77.500.000 đồng, bị cáo D đồng ý bồi thường nên chấp nhận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị Cáo Lương Công D và Trần Thị Mỹ T đều thừa nhận và nhận thức được hành vi sai trái của mình, cả 2 bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ ngày 22/3/2022, tại tiệm điện thoại “Phú Apple” của anh Cao Văn D ở khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Lương Công D sử dụng các công cụ, phương tiện chuẩn bị sẵn lén lút cắt mái tôn đột nhập vào bên trong tiệm trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 có giá trị 2.150.000 đồng và 15 chiếc điện thoại di động các loại, 01 chiếc laptop hiệu HP và một số card điện thoại di động có giá trị khoảng 2.000.000 đồng.

Trần Thị Mỹ T sống như vợ chồng với D, biết D thực hiện hành vi phạm tội nhưng không tố giác đến cơ quan chức năng. Hành vi bị cáo Lương Công D trộm cắp là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 có giá trị 2.150.000 đồng và 15 chiếc điện thoại di động các loại (không định giá được), 01 chiếc laptop

hiệu HP và một số card điện thoại di động có giá trị khoảng 2.000.000 đồng. Bị cáo Lương Công D có 02 tiền án, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Thị Mỹ T đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm”, được quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo Lương Công D trộm cắp là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 có giá trị 2.150.000 đồng và 15 chiếc điện thoại di động các loại (không định giá được), 01 chiếc laptop hiệu HP và một số card điện thoại di động có giá trị khoảng 2.000.000 đồng.

Bị cáo Lương Công D có 02 tiền án, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị Trần Thị Mỹ T biết bị cáo Lương Công D thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nhưng không tố giác hành vi phạm tội của D tới cơ quan chức năng. Hành vi của Trần Thị Mỹ T đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm”, được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Lương Công D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng lao động và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác, để có tiền tiêu xài các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo D đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo Lương Công D.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Mỹ T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo T Dù không bàn bạc, không chứng kiến việc bị cáo D trộm cắp tài sản. Tuy nhiên sau khi D trộm cắp được tài sản đem về phòng trọ của D và T sinh sống, lúc này T biết bị cáo D vừa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, nhưng chỉ vì tình cảm sống chung như vợ chồng với D mà T không tố giác hành vi phạm tội của Lương Công D với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội, biết tuân thủ pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo D có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả 02 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo T khi phạm tội đang mang thai, và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện nay đang nuôi con nhỏ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] Về quyết định mức hình phạt:

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo Lương Công D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, rèn luyện, cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Thị Mỹ T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, chưa có tiền sự; không được hưởng lợi gì từ hành vi trộm cắp của bị cáo D; khi phạm tội bị cáo T đang mang thai; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện nay đang nuôi con nhỏ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp “Cải tạo không giam giữ” đối với bị Trần Thị Mỹ T là đủ nghiêm.

Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo Trần Thị Mỹ T không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại đang nuôi con nhỏ (sinh ngày 27/4/2022) nên Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo T trong thời gian chấp hành hình phạt.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A12 màu xanh, đã trả lại cho chủ sở hữu trước khi bị mất trộm là anh Cao Văn D nên không xét;

- 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda SH Mode màu xanh, biển số 60B5 – 55771 bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, do liên quan đến một vụ án “Trộm cắp tài sản” khác xảy ra trên địa bàn xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã có công văn thông báo và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền;

- 01 xà beng kích thước 54x8cm; 01 cây kéo màu đen kích thước 25x10cm; 01 cây kéo màu cam 11x20cm; 01 cây sắt dài 120cm hình hộp chữ nhật kích thước 4x8cm; 01 đoạn dây dù có thắt nút dạng thang dây dài 210cm, ngang 53cm và 01 đôi giày màu trắng, trên thân và gót giày có chữ “EQT”, đã qua sử dụng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh tiêu hủy theo quy định.

- 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh ghi hình bị cáo D lục lọi trộm cắp tài sản được trích xuất trong 01 đĩa DVD, tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Cao Văn D yêu cầu D bồi thường tổng tài sản bị mất, không thu hồi được là 77.500.000 đồng, bị cáo D đồng ý bồi thường nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lương Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Công D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s,n,i khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ T phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Thị Mỹ T cho Ủy ban nhân dân phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Trần Thị Mỹ T.

3. Về vật chứng:

+ Tiêu hủy 01 xà beng kích thước 54x8cm; 01 cây kéo màu đen kích thước 25x10cm; 01 cây kéo màu cam 11x20cm; 01 cây sắt dài 120cm hình hộp chữ nhật kích thước 4x8cm; 01 đoạn dây dù có thắt nút dạng thang dây dài 210cm, ngang 53cm và 01 đôi giày màu trắng, trên thân và gót giày có chữ

“EQT”, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Long Khánh).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Công D có trách nhiệm bồi thường cho anh Cao Văn D số tiền 77.500.000đ (Bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày anh Cao Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lương Công D chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lương Công D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.875.000đ (Ba triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trần Thị Mỹ T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị bản án: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Thị Hoa

